TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/DS-ST
Ngày: 24 - 04 - 2024
V/v"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đạt Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Thu và bà Đỗ Thị Hằng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Lệ Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 18/2024/TLST-DS, ngày 05 tháng 02 năm 2024, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 04 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/QĐST-DS, ngày 16 tháng 04 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị V, sinh năm 1963 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: Xóm H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị V1, sinh năm 1966, vắng mặt;

Nơi cư trú: K, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/01/2024, bản tự khai ngày 18/03/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị V trình bày:

Vào ngày 29/11/2019 dương lịch bà có cho bà Hoàng Thị V1 vay số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng). Khi vay có sự chứng kiến của con trai bà V1 là Hồ Linh V2, sinh năm 1991. Bà V1 có viết và ký vào giấy vay

tiền trên vở kẻ ngang, trong giấy vay còn có chữ ký của anh V2. Bà đã giao cho bà

V1 nhận đủ số tiền 250.000.000 đồng; thoả thuận thời hạn vay 30 ngày, kể từ ngày 29/11/2019 hoặc khi nào bán đất sẽ trả; lãi suất thoả thuận miệng theo Ngân hàng nhưng không ghi vào giấy vay tiền. Quá hạn trả nợ là 30 ngày, bà đã nhiều lần yêu cầu bà V1 thanh toán nhưng cho đến nay bà V1 không chịu trả nợ theo thoả thuận. Nay bà đề nghị bà V1 phải chịu trách nhiệm trả cho bà số tiền gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi suất tính từ ngày vay 29/11/2019 cho đến xét xử 24/04/2024 là 52 tháng 25 ngày, với mức lãi suất 0,83%/tháng, số tiền là 109.629.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 359.629.000đ (ba trăm năm mươi chín triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/03/2024, bị đơn bà Hoàng Thị V1 trình bày:

Bà Phạm Thị V là người chuyên cho vay để đáo khế Ngân hàng. Bà có vay tiền của bà V một lần nhưng không nhớ cụ thể về thời gian, chỉ nhớ năm 2019 khi đó bà cần số tiền 800.000.000 đồng để đảo khế cho khoản vay tại Ngân hàng B, nên có vay của bà V số tiền 800.000.000 đồng. Khi vay có viết giấy vay tiền với số tiền trên; lãi suất 3.000đ/ngày/triệu. Giấy vay tiền do bà viết, bà V giữ. Bà V đã giao cho bà đủ số tiền trên và hẹn 1 tháng sẽ trả hết số tiền vay. Đến hạn bà có trả cho bà V tổng cộng 750.000.000 đồng, với 2 lần trả, lần 1: Ngân hàng B chuyển thẳng vào tài khoản của bà V số tiền 500.000.000 đồng; lần 2: Vào ngày 29/11/2019, bà và con trai là anh Hồ Linh V2 có trả cho bà V số tiền 250.000.000 đồng trong xe của bà V. Sau đó bà V có yêu cầu bà viết giấy vay tiền với số tiền 250.000.000 đồng, trong đó có 50.000.000 đồng tiền gốc và 200.000.000 đồng là tiền lãi suất. Giấy vay tiền ngày 29/11/2019 do bà V xuất trình tại Toà án là do bà viết và ký, hẹn thời hạn trả nợ là 30 ngày, không thoả thuận về lãi suất vì bà V đã cộng 200.000.000 đồng tiền lãi vào rồi. Hôm đó chỉ thỏa thuận miệng, không ghi trong giấy vay nên bà không có tài liệu cung cấp để chứng minh số tiền 200.000.000 đồng là tiền lãi suất. Anh Hồ Linh V2 là con trai bà đi để làm chứng có ký vào giấy vay tiền. Anh V2 không được sử dụng số tiền bà đã vay, không được hưởng lợi ích gì từ việc bà vay tiền của bà V.

Nay bà V yêu cầu bà phải trả tiền gốc và tiền lãi suất nêu trên, thì bà chỉ đồng ý trả cho bà V số tiền 50.000.000 đồng tiền gốc còn lại; đề nghị bà V không yêu cầu tiền lãi suất vì hiện nay hoàn cảnh bà khó khăn, không đủ khả năng trả nợ. Anh V2 hiện đang đi làm không có mặt tại địa phương. Bà sẽ nhận trách nhiệm thông báo và giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh V2 được biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Việc Thẩm phán thụ lý vụ án xác định về thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định tư cách tham gia tố tụng; xác định quan hệ tranh chấp; việc xác minh, thu thập chứng cứ,

giao nhận chứng cứ; tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; việc cấp, tống đạt các thủ tục tố tụng cho Viện kiểm sát và các đương sự và thời hạn chuẩn bị xét xử là đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ các quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật, ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, các Điều 147, 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 117, 357, 463, 466, Điều 468 và khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, về án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị V.

Buộc bà Hoàng Thị V1 có nghĩa vụ trả nợ cho bà Phạm Thị V số tiền vay ngày 29/11/2019 là 250.000.000 đồng và tiền lãi suất tính từ ngày vay 29/11/2019 cho đến xét xử 24/04/2024 là 52 tháng 25 ngày, với mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 109.629.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 359.629.000đ (ba trăm năm mươi chín triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn đồng).

- Về án phí: Buộc bị đơn bà Hoàng Thị V1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định.

1. Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Phạm Thị V khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Hoàng Thị V1 trả nợ theo giấy vay tiền ngày 29/11/2019, nên xác định đây là vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng năm 2015.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn bà Hoàng Thị V1 có nơi cư trú tại khối E, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Căn cứ Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

1.3. Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà, nhưng chị Hoàng Thị V1 vắng mặt không rõ lý do, không vì sự kiện bất khả kháng. Xét thấy, bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 227 và 228 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

2. Về nội dung vụ án:

2.1. Yêu cầu về tiền gốc:

Nguyên đơn bà Phạm Thị V cung cấp 01 giấy vay tiền (bản chính) đề ngày 29/11/2019 dương lịch, có nội dung bà Hoàng Thị V1 có vay của bà V số tiền 250.000.000 đồng; thời hạn trả nợ 30 ngày, tính từ ngày vay.

Bị đơn bà Hoàng Thị V1 thừa nhận giấy vay tiền do bà V1 viết và ký. Việc bà V1 cho rằng trong số 250.000.000 đồng, chỉ có 50.000.000 đồng tiền gốc; còn 200.000.000 đồng là tiền lãi suất nhưng bà V1 không xuất trình giấy tờ tài liệu, chứng cứ chứng minh nội dung này nên không có căn cứ để xem xét.

Hội đồng xét xử xét thấy, khi thực hiện giao dịch bà V và bà V1 đều có đủ năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự là hợp pháp, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Trong giấy vay tiền có thỏa thuận thời hạn trả nợ là 30 ngày tính từ ngày vay; không có thỏa thuận về lãi suất. Bà V1 khai quá trình vay số tiền 800.000.000 đồng vào năm 2019, với lãi suất là 3.000đ/triệu/ngày, nhưng không có tài liệu chứng minh việc bà V cho vay lãi nặng. Như vậy bị đơn thừa nhận khoản vay có lãi suất. Vì vậy, xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự 2015.

Xem xét lời khai của các đương sự, Hội đồng xét xử xác định bà Hoàng Thị V1 còn nợ bà Phạm Thị V số tiền vay ngày 29/11/2019 là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng). Do đó, cần buộc bà V1 phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà V số tiền gốc 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) là có căn cứ, được chấp nhận.

2.2. Yêu cầu về lãi suất:

Tại phiên tòa, bà V yêu cầu bà V1 phải trả cho bà số tiền lãi suất tính từ ngày vay 29/11/2019 đến ngày xét xử 24/04/2024 là 52 tháng 25 ngày, mức lãi 0,83%/tháng, thành tiền lãi là 109.629.000 đồng. Tại giấy vay tiền ngày 29/11/2019 không ghi lãi suất nhưng quá trình giải quyết vụ án, bà V1 đều thừa

nhận khoản vay có lãi suất. Xét thấy, bà V yêu cầu thời gian trả lãi 52 tháng 25 ngày và mức lãi suất 0,83%/tháng phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Vì vậy, cần buộc bà V1 phải chịu trách nhiệm phải trả cho bà V số tiền lãi suất 109.629.000 đồng là hợp tình hợp lý.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Hoàng Thị V1 phải nộp 17.981.000đ (mười bảy triệu chín trăm tám mươi mốt nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, các Điều 147, 217, 227, 228, 238 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các Điều 117, 357, 463, 466, Điều 468 và khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị V.

1. Buộc bà Hoàng Thị V1 phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Phạm Thị V tổng số tiền 359.629.000đ (ba trăm năm mươi chín triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn đồng), theo giấy vay tiền ngày 29/11/2019 (trong đó tiền gốc 250.000.000 đồng và tiền lãi suất tính từ ngày 29/11/2019 đến ngày 24/04/2024 là 109.629.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Buộc bà Hoàng Thị V1 phải nộp 17.981.000đ (mười bảy triệu chín trăm tám mươi mốt nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS H.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS vụ án và VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đạt Nghiệm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

N

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS H.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS vụ án và VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đạt Nghiệm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

N

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS H.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS vụ án và VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đạt Nghiệm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

N

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

L